TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T và bà Trần Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2019; tạm giam ngày 11/6/2019; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Dương Minh Đ; vắng mặt.

+ Anh Lê Sơn H; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Phương S; vắng mặt.

+ Anh Đào Phú Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hoàn cảnh khó khăn nên Đỗ Ngọc T đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Ngày 05/9/2019, T một mình đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với số tiền là 550.000 đồng và 01 cân điện tử với số tiền là 50.000 đồng. Người đàn ông bán ma túy cho T 01 túi nilon bên trong chứa nhiều vỏ gói nilon có kích thước các loại. Sau khi về nhà tại số 30/82/272 đường Đà Nẵng, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T dùng ống nhựa, cắt vát một đầu để xúc, cân và chia ma túy ra thành 04 gói nhỏ có kích thước khoảng 1,5 x 1,5 cm và đã bán cho 04 người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng/gói.

Chiều ngày 02/6/2019, T tiếp tục đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá có kích thước khoảng 4 x 7 cm với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau đó T cân, chia ma túy ra thành 08 gói ma túy nhỏ gồm: 01 gói có kích thước khoảng 2,5 x 1,5cm; 02 gói có kích thước khoảng 1 x 2 cm; 05 gói có kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm rồi cất ma túy vào trong hộp sắt để trên loa đài trong phòng ngủ. T dự định bán gói ma túy kích thước 2,5 x 4,5cm với giá tiền là 500.000 đồng, bán gói ma túy kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm với giá tiền là 300.000 đồng, bán gói ma túy kích thước khoảng 1 x 2 cm với giá tiền là 200.000 đồng.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, T cầm 02 gói ma túy kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm cất vào túi quần và đi ra đầu ngách 82/272 đường Đà Nẵng, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để nếu gặp khách mua ma túy sẽ bán kiếm lời. Tại đó, T bán cho Dương Minh Đ 01 gói ma túy kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm với số tiền là 300.000 đồng. Ngay sau đó, Lê Sơn H đi cùng Trần Phương S đến gặp T. H hỏi T mua ma túy, T đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy với số tiền là 300.000 đồng thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang cùng T bộ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Ngọc T tại Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Công an thu giữ:

- Thu trên loa đài trong phòng ngủ: 01 hộp sắt hình vuông, có cạnh dài khoảng 10cm, bên trong chứa 06 gói nilon(trong đó có 01 gói có kích thước 2,5 x 4,5cm; 03 gói nilon có kích thước khoảng 1,5 x 1,5cm; 02 gói kích thước khoảng 1 x 2 cm), trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 3).

- Thu trên kệ treo tường phòng ngủ: 01 cân điện tử màu đen; 01 ống nhựa màu đen, dài khoảng 12cm có 01 đầu cắt vát; 01 túi nilon kích thước khoảng 7 x 15cm, trong chứa 20 vỏ gói nilon các loại.

Tại bản Kết luận giám định số 282/KLGĐ ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng 0,0291 gam là loại Methamphetamine;

- Mẫu số 2 là ma túy, có khối lượng 0,0268 gam là loại Methamphetamine;

- Mẫu số 3 là ma túy, có khối lượng 2,5296 gam là loại Methamphetamine;

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 282/2019/PC09 còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống nhựa màu đen, dài khoảng 12cm có 01 đầu cắt vát; 01 túi nilon kích thước khoảng 7 x 15cm, trong chứa 20 vỏ gói nilon các loại; 01 hộp sắt hình vuông, có cạnh dài khoảng 10cm; 600.000 đồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 10/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, T đã bán cho Dương Minh Đ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, sau đó bán cho Lê Sơn H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và số ma túy T cất giữ tại nhà cũng dùng để bán kiếm lời.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong số 282/2019/PC09 còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống nhựa màu đen, dài khoảng 12cm có 01 đầu cắt vát; 01 túi nilon kích thước khoảng 7 x 15cm, trong chứa 20 vỏ gói nilon các loại; 01 hộp sắt hình vuông, có cạnh dài khoảng 10cm

- Số tiền 600.000 đồng là tiền bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Ngọc T đã 02 lần bán ma túy trái phép cho Dương Minh Đ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và Lê Sơn H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng vào ngày 09/6/2019 tại ngách 82/272 đường Đà Nẵng, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và số ma túy T cất giữ tại nhà trọ cũng dùng để bán kiếm lời. Tổng số ma túy của T cất giữ nhằm mục đích để bán kiếm lời có khối lượng 2,5855 gam Methamphetamine (trong đó 2,5296 gam cất giấu tại nhà; 0,0559gam đã bán cho Đ và bán cho Hà) nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên". Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của Đỗ Ngọc T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Đỗ Ngọc T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an T xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 282/2019/PC09 còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống nhựa màu đen, dài khoảng 12cm có 01 đầu cắt vát; 01 túi nilon kích thước khoảng

7 x 15cm, trong chứa 20 vỏ gói nilon các loại; 01 hộp sắt hình vuông, có cạnh dài khoảng 10cm. Số tiền 600.000 đồng tiền bán ma túy, vì vậy sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với việc T khai còn bán ma túy cho 04 người đàn ông không quen biết, T không nhớ cụ thể địa điểm, thời gian nên chưa có cơ sở kết luận điều tra. Đối với Trần Phương S gặp Lê Sơn H tại khu vực Tòa nhà Khánh Hội trên đường Lê Hồng Phong, H nói với S đi cùng Hà có việc riêng. S không biết mục đích H đi mua ma túy. Khi gặp T ở đầu ngách 82/272 Đà Nẵng, H là người hỏi mua ma túy và giao tiền cho T. Nên cơ quan Công an đã giải quyết cho Trần Phương S về gia đình. Đối với Dương Minh Đ có hành vi tàng trữ 0,268 gam Methamphetamine và Lê Sơn H có hành vi tàng trữ 0,0291 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân. Về nhân thân Đ và H không có tiền án, tiền sự về tội ma túy nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người bán ma túy cho T, hiện Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ căn cứ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Đỗ Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2019.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 282/2019/PC09 còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống nhựa màu đen, dài khoảng 12cm có 01 đầu cắt vát; 01 túi nilon kích thước khoảng 7 x 15cm, trong chứa 20 vỏ gói nilon các loại; 01 hộp sắt hình vuông, có cạnh dài khoảng 10cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đỗ Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương